

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước”; Chương trình hành động số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 52-KH/ĐU ngày 12/5/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây viết tắt là *Nghị quyết số 29/NQ-CP*) và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước” trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 15-CTr/TU*); Kế hoạch số 52-KH/ĐU ngày 12/5/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước” và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là *Kế hoạch số 52-KH/ĐU*).

Trên cơ sở nội dung tham mưu, đề xuất của Sở Tài chính tại Tờ trình số 146/TTr-STC ngày 08/5/2026 và Công văn số 4462/STC-TH&QLNS ngày 25/5/2026; căn cứ Nghị quyết số 307/NQ-UBND ngày 25/5/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 52-KH/ĐU ngày 12/5/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt đầy đủ nội dung Nghị quyết số 29/NQ-CP, Chương trình hành động số 15-CTr/TU, Kế hoạch số 52-KH/ĐU nhằm nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, doanh nghiệp, Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, dẫn dắt của kinh tế nhà nước; nâng cao hiệu quả quản trị, quản lý và sử dụng các nguồn lực nhà nước trên địa bàn tỉnh; góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đóng góp vào mục tiêu chung đến năm 2030 đưa đất nước trở thành quốc gia đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP và Chương trình số 15-CTr/TU bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu của tỉnh. Chủ động dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển, góp phần thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Tích cực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đóng góp vào mục tiêu chung đến năm 2030 đưa đất nước trở thành quốc gia đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- *Về đất đai, tài nguyên:* Quản lý, khai thác, huy động và sử dụng đất đai, tài nguyên trên địa bàn hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nhanh, bền vững của tỉnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an ninh kinh tế, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- *Về tài sản kết cấu hạ tầng:* Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược, đồng bộ, hiện đại phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh và kết nối liên vùng, liên tỉnh; tập trung hoàn thành các dự án hạ tầng trọng điểm, quy mô lớn, kết nối liên vùng, liên tỉnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- *Về ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:* Phần đầu thu ngân sách nhà nước hàng năm vượt mức chỉ tiêu Trung ương giao; giai đoạn 2026-2030 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên; tăng dần tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong cơ cấu tổng chi ngân sách địa phương; bội chi ngân sách trong hạn mức được vay của ngân sách địa phương; nợ công đảm bảo an toàn trong hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương. Rà soát, sắp xếp, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Về doanh nghiệp nhà nước:

Phân đầu 100% doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện quản trị theo hướng hiện đại, đồng bộ, minh bạch, trên nền tảng số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu số trong quản trị, điều hành, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Đồng thời, phân đầu có từ 1-2 doanh nghiệp nhà nước thuộc top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, có 01 doanh nghiệp nằm trong top 100, có giá trị vốn hóa trên 100 triệu USD; xây dựng một số doanh nghiệp nhà nước mạnh, có năng lực cạnh tranh khu vực, giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, nhất là trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp.

Cơ cấu lại vốn nhà nước và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo nguyên tắc tập trung vào các lĩnh vực then chốt, thiết yếu, mang tính chiến lược; các địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh và những lĩnh vực cần thiết mà khu vực kinh tế khác không đầu tư; đồng thời, thúc đẩy doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; nâng cao hiệu quả quản trị, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, bền vững.

- Về tổ chức tín dụng nhà nước:

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng nhà nước trên địa bàn; tăng cường năng lực quản trị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, ưu tiên cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách, bảo đảm nguồn vốn được tích hợp trong dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm. Phân đầu đến năm 2030, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chiếm khoảng 15% tổng nguồn vốn; dư nợ tín dụng chính sách tăng bình quân từ 10%/năm trở lên, tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,2%.

- Về đơn vị sự nghiệp công lập: Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công; tiếp tục tinh gọn đầu mối, sắp xếp hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng chỉ duy trì các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Đến năm 2030 phân đầu tối thiểu 35% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư hoạt động hiệu quả.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Kinh tế nhà nước giữ vai trò nền tảng vững chắc, bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện quản trị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu, cung ứng dịch vụ công chất lượng cao, góp phần cùng các khu vực kinh tế khác thực hiện mục tiêu đến năm 2045 đưa đất nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp với các bộ, ngành và doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, quản trị tiên tiến, từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh sắp xếp, tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng tỷ lệ tự chủ tài chính, vận hành theo cơ chế thị trường.

Phần đầu đến năm 2045, có tối thiểu 50% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên hoạt động hiệu quả theo cơ chế thị trường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Để đạt được mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 29/NQ-CP, bên cạnh nhiệm vụ thường xuyên, các sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan cần cụ thể hoá và quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau đây *(có phụ lục kèm theo)*:

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

1.1. Các sở, ban, ngành, địa phương và tổ chức liên quan

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân các quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan.

- Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.

- Triển khai, thực hiện các giải pháp nhằm tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trên địa bàn tỉnh trong khai thác và sử dụng nguồn lực. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá thủ tục, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp; áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 5 năm của tỉnh; chủ động bố trí và huy động nguồn lực để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Phối hợp với cơ quan Công an tại địa phương khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

- Phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

1.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kinh tế nhà nước; kịp thời cung cấp, định hướng thông tin bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ; tăng cường lan tỏa các mô hình tốt, cách làm hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu xử lý đối với các hành vi đưa thông tin sai lệch, không chính xác trên báo chí, mạng xã hội gây ảnh hưởng đến các tổ chức, đơn vị kinh tế nhà nước.

1.3. Sở Nội vụ

- Tập trung tham mưu UBND tỉnh về các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; triển khai các cơ chế, chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quy định về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong trường hợp không tham nhũng, vụ lợi.

1.4. Công an tỉnh

- Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia; trong đó, dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

- Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt.

1.5. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài phản ánh đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước; phát huy vai trò chủ lực trong định hướng, dẫn dắt thông tin, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Chú trọng phản ánh ý kiến của các

chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và lan tỏa những đánh giá tích cực của các tổ chức quốc tế, chuyên gia, báo chí về vai trò của kinh tế nhà nước Việt Nam trong ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao năng lực ứng phó với các cú sốc kinh tế toàn cầu và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổng rà soát, phân loại cụ thể các vướng mắc về đất đai, đầu tư, quy hoạch, khoáng sản. Báo cáo và đề xuất với Trung ương nhằm tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai và tài nguyên; phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng.

- Triển khai thực hiện các thể chế để huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai, biển, đảo, đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn biển.

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc, thống kê, số hóa và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai; bảo đảm kết nối, chia sẻ liên thông với hệ thống dữ liệu quốc gia; rà soát chính xác các loại đất để đề xuất điều chỉnh quy hoạch phù hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị. Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; kiên quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, gây lãng phí.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu số: Đất đai, rừng, thủy lợi, vùng nguyên liệu, OCOP, tài nguyên môi trường; ứng dụng GIS/WebGIS giám sát rừng, cảnh báo cháy rừng, theo dõi biến động đất đai, môi trường; ứng dụng nền tảng số vào dự báo thời tiết, sâu bệnh, thị trường nông sản.

- Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao, cho thuê đất, cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp giữ lại để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh, kêu gọi hợp tác đầu tư theo quy định; đơn đốc các doanh nghiệp lập thủ tục bàn giao đất về địa phương quản lý theo phương án sử dụng đất được phê duyệt.

- Triển khai các giải pháp quản lý, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng hợp lý giữa các đối tượng sử dụng, ngành kinh tế, bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống. Áp dụng các công cụ kinh tế, tài chính theo hướng dẫn của Trung ương để nâng cao giá trị tài nguyên nước. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn. Phân đầu đến năm 2030 tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 65% đến 70%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt từ 98% trở lên.

- Tổ chức thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan chức năng để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả. Khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp cận, ứng dụng công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến theo định hướng của Trung ương.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về quản lý tài nguyên biển, đảo, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững. Khuyến khích nuôi trồng, khai thác thủy hải sản bằng công nghệ hiện đại, bền vững. Phối hợp triển khai xây dựng và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá tại đảo, vị trí trọng yếu theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sở Công thương

Triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển năng lượng mới, năng lượng sạch trong đó ưu tiên thu hút đầu tư, tạo điều kiện phát triển điện gió ngoài khơi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và các quy định pháp luật.

c) Sở Xây dựng

Ưu tiên xây dựng các công trình hạ tầng biển, đảo trọng yếu khác nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh. Triển khai công tác quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị và hạ tầng; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ số hoá không gian ngầm thống nhất, hiện đại.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên số và viễn thông; thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến tại địa phương. Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, từng bước đưa tài nguyên số và dữ liệu địa phương trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Công an tỉnh

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với hoạt động phát triển kinh tế số. Chủ động đấu tranh phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử... để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia.

- Thực thi hiệu quả các chính sách để đưa tài nguyên số và dữ liệu quốc gia trở thành nguồn lực chiến lược.

e) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

Phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, khu nhận diện phòng không; việc phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng lưỡng dụng quân - dân sự tại các đảo, vị trí trọng yếu; thực hiện nghiêm các quy định bảo đảm an toàn, an ninh không phận trên địa bàn.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

a) Các sở, ban, ngành, địa phương

Tổ chức lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, phù hợp xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế. Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu trước các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng.

b) Sở Tài chính

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong tháng 5 năm 2026; tham mưu triển khai các dự án động lực, trọng điểm, quy mô lớn giai đoạn 2026-2030.

Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như “đầu tư công - quản trị tư”, “đầu tư tư - sử dụng công” và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.

c) Sở Xây dựng

Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng quản lý và các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Chuẩn hóa danh mục dữ liệu, biểu mẫu, mã định danh công trình kết cấu hạ tầng phục vụ quản lý thống nhất, liên thông dữ liệu giữa các cấp quản lý.

- Tham mưu xây dựng những nội dung liên quan đến xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng, khai thác hạ tầng liên quan đến lĩnh vực: (1) Giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa), hạ tầng cấp nước sạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; giai đoạn 2026-2030 hoàn thành xây dựng 35.750 căn nhà ở xã hội theo chỉ tiêu Chính phủ giao; (2) Phát triển chợ và quy định về quản lý, sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng chợ; (3) Hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế.

d) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tham mưu xây dựng những nội dung liên quan đến xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng, khai thác hạ tầng liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều, hạ tầng cảng cá.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước

a) Sở Tài chính

- Hàng năm, xây dựng kịch bản thu ngân sách nhà nước chi tiết theo từng tháng, quý đảm bảo mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh và thực hiện đạt chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân tăng từ 11%/năm trở lên.

- Tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành ngân sách địa phương theo đúng quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới; gắn với cơ cấu lại nền kinh tế và mô hình tăng trưởng đạt 2 con số; phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa chính quyền địa phương, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.

- Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã, đảm bảo ngân sách tỉnh giữ vai trò điều hòa chung, tăng tính tự chủ cho ngân sách xã; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp với quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư công tập trung, trọng tâm, tránh dàn trải; chủ động quyết định đầu tư trên cơ sở quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, bảo đảm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo tinh thần "*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*"; thực hiện nghiêm pháp luật về quản lý đầu tư công, nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng và giải ngân vốn.

- Tham mưu UBND tỉnh hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (*trừ những lĩnh vực có quy định riêng từ Trung ương*) nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đa dạng hóa huy động vốn cho ngân sách địa phương; bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách vay cho chi đầu tư phát triển và khả năng trả nợ. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro, năng lực trả nợ, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

b) Thuế tỉnh Đắc Lắc

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách thuế do Trung ương ban hành nhằm bảo đảm bao quát các nguồn thu và tăng tính bền vững cho ngân sách tỉnh. Áp dụng công nghệ số vào quy trình quản lý thuế để giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giảm thiểu việc lồng ghép nhiều chính sách xã hội vào trong chính sách thu.

2.4. Đối với dự trữ quốc gia

Chi cục Dự trữ Nhà nước khu vực XII: Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định về dự trữ quốc gia trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương và các sở, ban, ngành tại địa phương để cải cách quy trình, thủ tục xuất cấp. Đảm bảo rằng dự trữ quốc gia thực sự trở thành nguồn lực chiến lược, phục vụ kịp thời, hiệu quả trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân và đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

2.5. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Các sở, ban, ngành, địa phương

Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng: (i) Ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp; (ii) Cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ; (iii) Huy động nguồn lực xã hội hóa và giảm phụ thuộc vào ngân sách.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; tham mưu UBND tỉnh sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các quỹ có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giảm đầu mối, tăng quy mô, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của các quỹ.

b) Sở Tài chính

- Triển khai các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thật sự cấp bách, thiết yếu theo yêu cầu của Trung ương hoặc theo quy định của pháp luật; việc xem xét thành lập mới (nếu có) phải được đánh giá kỹ lưỡng về sự cần thiết, hiệu quả, khả năng cân đối nguồn lực và tác động đối với ngân sách địa phương.

2.6. Đối với doanh nghiệp nhà nước

(1) Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

a) Sở Tài chính

- Nghiên cứu, báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân đề xuất Trung ương sửa đổi pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước, ngân sách, thuế để bổ sung chính sách cho phép các doanh nghiệp mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt sử dụng

toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp gắn với hiệu quả sử dụng; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng.

- Xác định lại vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.

- Giải quyết vướng mắc liên quan đến thu hồi giấy phép kinh doanh, cưỡng chế hóa đơn đối với các doanh nghiệp nhà nước còn nợ thuế đất, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung vốn điều lệ cho các công ty lâm nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trồng rừng để tăng độ che phủ và nguồn thu; đồng thời, nghiên cứu kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành có chính sách tín dụng ưu đãi, thiết lập kênh vay vốn chuyên biệt cho lĩnh vực lâm nghiệp (trồng rừng, vườn ươm, chế biến lâm sản...).

c) Các cơ quan đại diện chủ sở hữu

Chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước căn cứ danh mục doanh nghiệp nhà nước trong các ngành, lĩnh vực then chốt, để xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các doanh nghiệp nhà nước

- Thực hiện chính sách tăng vốn điều lệ thông qua việc sử dụng nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn hoặc tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng. Khuyến khích hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao các doanh nghiệp nhằm phát huy lợi thế tổng thể của ngành kinh tế.

- Chủ động liên kết với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhằm phát huy lợi thế, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hoà, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

đ) Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện các cơ chế về hỗ trợ lãi suất và cung cấp tín dụng cho doanh nghiệp nhà nước trong thực hiện dự án trọng điểm quốc gia, dự án đầu tư ở nước ngoài do cấp có thẩm quyền giao ngoài kế hoạch của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

(2) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

a) Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai các quy định của Trung ương nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, phí, tiếp cận hạ tầng,... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

c) Các doanh nghiệp nhà nước

- Đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các sở, ngành, địa phương và các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số.

- Triển khai các nhiệm vụ:

+ Xây dựng, hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển, phòng thí nghiệm để tiên phong thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và tăng sức cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ các sở, ngành, địa phương và đồng hành với các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số.

+ Nghiên cứu, triển khai đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.

+ Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; nghiên cứu cơ chế thương mại để chia sẻ, lan tỏa công nghệ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thuộc các khu vực kinh tế khác cùng phát triển.

+ Nghiên cứu tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.

(3) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

a) Các sở, ban, ngành, địa phương

Rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

b) Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu định hướng, chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp năm 2026 và các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026-2030 đối với doanh nghiệp nhà nước (kể cả doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và điều kiện thực tế phát triển của doanh nghiệp; làm cơ sở cho công tác quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh áp dụng, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu và mô hình Hội đồng thành viên theo quy định của Trung ương, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp thực tiễn.

c) Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;

d) Các cơ quan đại diện chủ sở hữu

- Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích.

- Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

đ) Các doanh nghiệp nhà nước

- Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo OECD.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.

(4) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

a) Các sở, ban, ngành, địa phương

- Triển khai thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về “sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”; Kế hoạch số 130/KH-BCĐ ngày 21/9/2025, Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08/10/2025, số 20/CV-BCĐ ngày 17/10/2025 của Ban chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về “sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong hệ thống hành chính nhà nước” và Kế hoạch số 11/KH-TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh.

b) Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới. Việc cơ cấu lại vốn dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn.

- Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.

c) Sở Nội vụ

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoàn thiện tổ chức bộ máy, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong hệ thống chính trị. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

d) Các cơ quan đại diện chủ sở hữu

Ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo từng giai đoạn, trong đó:

- Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả để phát huy tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới

- Việc cơ cấu lại vốn phải dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật.

đ) Các doanh nghiệp nhà nước

Nghiên cứu đầu tư ra nước ngoài trong các lĩnh vực doanh nghiệp có lợi thế so sánh, nhu cầu thị trường lớn, có khả năng tiếp cận công nghệ mới, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống và phát triển thị trường mới để hình thành các tập đoàn đa quốc gia.

Doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương rà soát, đánh giá, phân loại doanh nghiệp nhận chuyển giao để có giải pháp cơ cấu lại vốn phù hợp.

2.7. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước

a) Tổ chức tín dụng nhà nước

- Thực hiện áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực thẩm định và giám sát rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản công, bảo đảm mọi lợi ích thu được phục vụ hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội theo chỉ đạo của Hội sở chính và Ngân hàng Nhà nước.

- Thực hiện chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; số hóa các dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

b) Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh để triển khai các Đề án, Chương trình tín dụng khác.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu đảm bảo kinh phí hàng năm và giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn đầu tư công, chỉ đầu tư phát triển khác, nguồn kinh phí khác ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay theo quy định.

2.9. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

a) Các sở, ban, ngành, địa phương

- Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.

- Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; triển khai các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành nhằm chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Tài chính

Thực hiện cơ chế tài chính mới của Trung ương đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục triển khai chuyển mạnh từ cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công lập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, phụ trách địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với thực tế, đúng các quy định hiện hành; trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc kịp thời có văn bản gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo; định kỳ hằng tháng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính **trước ngày 10 hằng tháng** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính **trước ngày 30 tháng 10 hằng năm** để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông; chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ; Chương trình số 15-CTr/TU ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 52-KH/ĐU ngày 12/5/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế nhà nước” và Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, phụ trách địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực

hiện Kế hoạch này; ưu tiên bố trí đầy đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện; theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu về tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định. //

Nơi nhận: //

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, phụ trách địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Các DNNN, Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý;
- Thuế tỉnh Đắk Lắk;
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11;
- Chi cục dự trữ nhà nước Khu vực XII;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, Trung tâm (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, ĐTKT (Htam-05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Công Thái

Phụ lục:
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW NGÀY 06/01/2026 CỦA
BỘ CHÍNH TRỊ VỀ “PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHÀ NƯỚC”; CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 29/NQ-CP
NGÀY 24/02/2026 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 15-CTR/TU NGÀY 24/4/2026 CỦA
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY; KẾ HOẠCH SỐ 52-KH/ĐU NGÀY 12/5/2026 CỦA ĐẢNG ỦY UBND TỈNH VỀ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 196 /KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG				
1	Quán triệt đầy đủ, sâu sắc trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân các quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Thông báo/Hội nghị/Hình thức khác	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Quý II/2026
3	Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hội nghị/Công văn/Báo cáo/Hình thức khác	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Báo cáo	Thường xuyên
5	Triển khai, thực hiện các giải pháp nhằm tạo lập môi trường thuận lợi, công bằng, minh bạch cho các khu vực kinh tế trên địa bàn tỉnh trong khai thác và sử dụng nguồn lực. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa thủ tục, giảm thiểu can thiệp hành chính trực tiếp, giảm chi phí tuân thủ, áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro và chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Thông báo/Báo cáo	Thường xuyên
6	Lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế nhà nước vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 5 năm của tỉnh; chủ động bố trí và huy động nguồn lực để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Thường xuyên
7	Phối hợp với cơ quan Công an tại địa phương khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
8	Phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Thông báo/Quyết định	Thường xuyên
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với tài sản kết cấu hạ tầng</i>				
9	Tổ chức lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn với tầm nhìn dài hạn, đồng bộ, hiện đại, phù hợp xu thế phát triển và dịch chuyển của các ngành kinh tế. Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, gắn với chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu trước các hình thái thời tiết cực đoan. Bảo đảm quy hoạch đồng bộ, liên kết, đa ngành, đa mục tiêu nhằm khai thác hiệu quả và tận dụng tối đa chức năng của các loại hình kết cấu hạ tầng.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Báo cáo	Thường xuyên
<i>Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</i>				
10	Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải cách quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng: (i) Ủy thác quản lý tài chính quỹ cho các tổ chức ngân hàng, công ty tài chính chuyên nghiệp; (ii) Cơ quan nhà nước chỉ tập trung xây dựng tiêu chí, điều kiện huy động và giải ngân vốn từ quỹ; (iii) Huy động nguồn lực xã hội hóa và giảm phụ thuộc vào ngân sách.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
11	Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện rà soát các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; tham mưu UBND tỉnh sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các quỹ có chức năng, nhiệm vụ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả hoặc không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; giảm đầu mối, tăng quy mô, tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn của các quỹ.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/ Quyết định/Khác	Thường xuyên
Đối với doanh nghiệp nhà nước				
<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>				
12	Rà soát, xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện để doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho Nhà nước, doanh nghiệp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Báo cáo/Quyết định	Thường xuyên
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
13	Triển khai thực hiện Công văn số 59-CV/BCĐ, ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về “sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị”; Kế hoạch số 130/KH-BCĐ ngày 21/9/2025, Công văn số 145/CV-BCĐ ngày 08/10/2025, số 20/CV-BCĐ ngày 17/10/2025 của Ban	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Báo cáo/Quyết định	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chỉ đạo về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về “sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong hệ thống hành chính nhà nước” và Kế hoạch số 11/KH-TU ngày 31/10/2025 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh			
<i>Đối với sự nghiệp công lập</i>				
14	Khuyến khích tư nhân và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công. Mở rộng, nâng cao hiệu quả cơ chế hợp tác công tư trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công có khả năng cạnh tranh; chú trọng cơ chế hợp tác về nhân lực, thương hiệu và công nghệ trên cơ sở bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ được giao.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hội nghị/Thông báo/Hình thức khác	Thường xuyên
15	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Thông báo/Công văn	Giai đoạn 2026-2030
16	Thực hiện phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; triển khai các cơ chế, chính sách do Trung ương ban hành nhằm chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.	Sở Tài chính, Sở Nội vụ; các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Công văn/Khác	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
17	Rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính; các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Công văn/Khác	Giai đoạn 2026-2030

II. CÔNG AN TỈNH

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG				
1	Tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia; trong đó, dữ liệu về nguồn lực kinh tế nhà nước được chuẩn hoá, quản lý thống nhất, cập nhật thường xuyên, bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ, an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo/Công văn/Khác	Thường xuyên
2	Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước, đất đai, khoáng sản, đầu tư công..., bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa; thu hồi tối đa cho Nhà nước những tài sản, kinh phí bị sử dụng sai mục đích hoặc bị chiếm đoạt.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo/Công văn/Khác	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>				
3	Xây dựng và triển khai kế hoạch tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh đối với hoạt động phát triển kinh tế số. Chủ động đấu tranh phòng, chống hoạt động lợi dụng công nghệ số, giao dịch điện tử... để xâm phạm lợi ích của Nhân dân, an ninh kinh tế và an ninh quốc gia.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	Thường xuyên
4	Thực thi hiệu quả các chính sách để đưa tài nguyên số và dữ liệu quốc gia trở thành nguồn lực chiến lược.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo/Công văn	Thường xuyên

III. SỞ NỘI VỤ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG				
1	Tập trung tham mưu UBND tỉnh về các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; triển khai các cơ chế, chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Kế hoạch/Đề án/Khác	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Chương trình/Kế hoạch	Quý II/2026
3	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các quy định về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong trường hợp không tham nhũng, vụ lợi.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Thông báo/Quyết định/Khác	Thường xuyên
4	Xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ quan của hệ thống chính trị tỉnh Đắk Lắk	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Quý II/2026
5	Xây dựng Chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với định hướng phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh giai đoạn 2026-2030	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II/2026
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>				
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
6	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hoàn thiện tổ chức bộ máy, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong hệ thống chính trị. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Đề án/ Kế hoạch/Khác	Thường xuyên

IV. SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG				
1	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về kinh tế nhà nước; kịp thời cung cấp, định hướng thông tin bảo đảm khách quan, chính xác, đầy đủ; tăng cường lan tỏa các mô hình tốt, cách làm hiệu quả.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk, các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn hướng dẫn tuyên truyền/Hình thức khác	Thường xuyên
2	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu xử lý đối với các hành vi đưa thông tin sai lệch, không chính xác trên báo chí, mạng xã hội gây ảnh hưởng đến các tổ chức, đơn vị kinh tế nhà nước.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Công văn/Khác	Thường xuyên

V. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>				
1	Tổng rà soát, phân loại cụ thể các vướng mắc về đất đai, đầu tư, quy hoạch, khoáng sản. Báo cáo và đề xuất với Trung ương nhằm tiếp tục hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về đất đai và tài nguyên; phân cấp, phân quyền hợp lý trong quản lý, khai thác và sử dụng.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo	Quý III/2026
2	Triển khai thực hiện các thể chế để huy động, sử dụng và phát huy có hiệu quả nguồn lực đất đai, biển, đảo, đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn biển.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
3	Tổ chức thực hiện việc đo đạc, thống kê, số hóa và làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai; bảo đảm kết nối, chia sẻ liên thông với hệ thống dữ liệu quốc gia; rà soát chính xác các loại đất để đề xuất điều chỉnh quy hoạch phù hợp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo quỹ đất hợp lý cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị. Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; kiên quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, gây lãng phí.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
4	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu số: Đất đai, rừng, thủy lợi, vùng nguyên liệu, OCOP, tài nguyên môi trường; ứng dụng GIS/WebGIS giám sát rừng, cảnh báo cháy rừng, theo dõi biến động đất đai, môi trường; ứng dụng nền tảng số vào dự báo thời tiết, sâu bệnh, thị trường nông sản.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ thống bản đồ GIS	Quý IV/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
5	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Hệ thống bản đồ	Quý III/2026
6	Thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao, cho thuê đất, cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp giữ lại để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai hoạt động sản xuất, kinh doanh, kêu gọi hợp tác đầu tư theo quy định; đôn đốc các doanh nghiệp lập thủ tục bàn giao đất về địa phương quản lý theo phương án sử dụng đất được phê duyệt.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo	Thường xuyên
7	Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn. Phân đấu đến năm 2030 tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt 65% đến 70%; tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt từ 98% trở lên.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Chương trình/ Kế hoạch/Báo cáo	2026-2030
8	Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về đất đai theo hướng: (i) tạo cơ hội bình đẳng cho các khu vực kinh tế trong tiếp cận đất đai; (ii) ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị, nhà ở xã hội và (iii) làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và cương quyết thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Triển khai các giải pháp quản lý, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả, công bằng giữa các đối tượng sử dụng trên địa bàn; phối hợp với các ngành để bảo đảm an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống. Áp dụng các công cụ quản lý theo hướng dẫn của Trung ương để nâng cao giá trị tài nguyên nước.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Thông báo	Thường xuyên
10	Tổ chức thống kê đầy đủ các nguồn tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan chức năng để quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả. Khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp cận, ứng dụng công nghệ khai thác, chế biến tiên tiến theo định hướng của Trung ương.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn/Khác	Thường xuyên
11	Tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về quản lý tài nguyên biển, đảo, bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững. Khuyến khích nuôi trồng, khai thác thủy hải sản bằng công nghệ hiện đại, bền vững. Phối hợp triển khai xây dựng và phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá tại đảo, vị trí trọng yếu theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Thông báo/Khác	Thường xuyên
<i>Đối với tài sản và kết cấu hạ tầng</i>				
12	Tham mưu xây dựng những nội dung liên quan đến xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng, khai thác hạ tầng liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều, hạ tầng cảng cá.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo/ Kế hoạch	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
Đối với doanh nghiệp nhà nước <i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>				
13	Rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung vốn điều lệ cho các công ty lâm nghiệp phục vụ sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trồng rừng để tăng độ che phủ và nguồn thu; đồng thời, nghiên cứu kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành có chính sách tín dụng ưu đãi, thiết lập kênh vay vốn chuyên biệt cho lĩnh vực lâm nghiệp (trồng rừng, vườn ươm, chế biến lâm sản...).	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Công văn	Thường xuyên
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
14	Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, phí, tiếp cận hạ tầng,... nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn	Thường xuyên

VI. SỞ CÔNG THƯƠNG

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>				
1	Triển khai các cơ chế, chính sách về phát triển năng lượng mới, năng lượng sạch trong đó ưu tiên thu hút đầu tư, tạo điều kiện phát triển điện gió ngoài khơi phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và các quy định pháp luật.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn	Thường xuyên

VII. SỞ XÂY DỰNG

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>				
2	Ưu tiên xây dựng các công trình hạ tầng biển, đảo trọng yếu khác nhằm bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng, an ninh. Triển khai công tác quy hoạch tích hợp không gian ngầm với quy hoạch đô thị và hạ tầng; phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu, bản đồ số hoá không gian ngầm thống nhất, hiện đại.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Thông báo/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
<i>Đối với tài sản kết cấu hạ tầng</i>				
3	Xây dựng, chuẩn hóa và số hóa cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng xây dựng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Bộ Xây dựng quản lý và các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Chuẩn hóa danh mục dữ liệu, biểu mẫu, mã định danh công trình kết cấu hạ tầng phục vụ quản lý thống nhất, liên thông dữ liệu giữa các cấp quản lý	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn	Thường xuyên
4	Tham mưu xây dựng những nội dung liên quan đến xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển và quản lý, sử dụng, khai thác hạ tầng liên quan đến lĩnh vực: (1) Giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa), hạ tầng cấp nước sạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, phân đầu đến năm 2030 tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%; giai đoạn 2026-2030 hoàn thành xây dựng 35.750 căn nhà ở xã hội theo chỉ tiêu Chính phủ giao; (2) Phát triển chợ và quy định về quản lý, sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng chợ; (3) Hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Kế hoạch/Báo cáo/Công văn	2026-2030

VIII. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>				
1	Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên số và viễn thông; thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số tiên tiến tại địa phương. Thực hiện hiệu quả các chính sách của Trung ương, từng bước đưa tài nguyên số và dữ liệu địa phương trở thành nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Thông báo	Thường xuyên
<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>				
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
2	Triển khai các quy định của Trung ương nhằm khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Kế hoạch	Thường xuyên
<i>Đối với đơn vị sự nghiệp công lập</i>				
3	Triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công lập.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Kế hoạch	Thường xuyên

IX. SỞ TÀI CHÍNH

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với tài sản kết cấu hạ tầng</i>				
1	Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tháng 5/2026
2	Tham mưu triển khai các dự án động lực, trọng điểm, quy mô lớn giai đoạn 2026-2030.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Báo cáo	2026-2030
3	Triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương nhằm khuyến khích mở rộng việc áp dụng các hình thức đầu tư theo phương thức công - tư như "đầu tư công - quản trị tư", "đầu tư tư - sử dụng công" và các hình thức hợp tác công tư khác để xây dựng và quản lý, vận hành hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Hình thức khác	Thường xuyên
<i>Đối với ngân sách nhà nước</i>				
4	Hàng năm, xây dựng kịch bản thu ngân sách nhà nước chi tiết theo từng tháng, quý đảm bảo mục tiêu tăng trưởng hai con số của tỉnh và thực hiện đạt chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (không kể thu tiền sử dụng đất) bình quân tăng từ	Thuế tỉnh; các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Kế hoạch/Công văn	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	11%/năm trở lên.			
5	Bảo đảm kinh phí các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	2026-2030
6	Tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật, gắn với cơ cấu lại kinh tế và mô hình của tỉnh. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa chính quyền địa phương, thị trường và xã hội trong huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực ngân sách.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Nghị quyết/Quyết định/Công văn/Báo cáo	Thường xuyên
7	Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã, đảm bảo ngân sách tỉnh giữ vai trò điều hòa chung, tăng tính tự chủ cho ngân sách xã; phân cấp các nhiệm vụ chi ngân sách gắn trực tiếp với quyền lợi và trách nhiệm của từng cấp, bảo đảm nguyên tắc cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho ngân sách cấp đó thực hiện.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Nghị quyết/Quyết định /Báo cáo	Thường xuyên
8	Tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư công tập trung, trọng tâm, tránh dàn trải; chủ động quyết định đầu tư trên cơ sở quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, bảo đảm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; thực hiện nghiêm pháp luật về quản lý đầu tư công, nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng và giải ngân vốn.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9	Tham mưu UBND tỉnh hạn chế tối đa việc quy định cụ thể tỷ lệ chi ngân sách nhà nước cho từng ngành, lĩnh vực, đối tượng (trừ những lĩnh vực có quy định riêng từ Trung ương) nhằm đảm bảo tính linh hoạt, hiệu quả trong phân bổ nguồn ngân sách nhà nước, phù hợp với ưu tiên chính sách trong từng năm, từng giai đoạn cụ thể.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Kế hoạch	Thường xuyên
10	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đa dạng hóa huy động vốn cho ngân sách địa phương; bảo đảm nguyên tắc, cân đối ngân sách vay cho chi đầu tư phát triển và khả năng trả nợ. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro, năng lực trả nợ, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Công văn	Thường xuyên
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				
11	Triển khai các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Thông báo	Thường xuyên
12	Tham mưu UBND tỉnh không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thật sự cấp bách, thiết yếu theo yêu cầu của Trung ương hoặc theo quy định của pháp luật; việc xem xét thành lập mới (nếu có) phải được đánh giá kỹ lưỡng về sự cần thiết, hiệu quả, khả năng cân đối nguồn lực và tác động đối với ngân sách địa phương.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Kế hoạch/Công văn/Khác	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
<i>Đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống</i>				
13	Thực hiện chuyển giao phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống về doanh nghiệp có chức năng kinh doanh, đầu tư vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển theo quy định pháp luật; thực hiện đầy đủ quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước (tái cơ cấu, bổ sung vốn, thoái vốn), bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/ Quyết định/Khác	2026-2030
<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>				
<i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>				
14	Nghiên cứu, báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân đề xuất Trung ương sửa đổi pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước, ngân sách, thuế để bổ sung chính sách cho phép các doanh nghiệp mạnh, quy mô lớn, đóng vai trò dẫn dắt sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp gắn với hiệu quả sử dụng; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo	Giai đoạn 2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
15	Xác định lại vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định	Năm 2026
16	Giải quyết vướng mắc liên quan đến thu hồi giấy phép kinh doanh, cưỡng chế hóa đơn đối với các doanh nghiệp nhà nước còn nợ thuế đất, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp tục hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/ Công văn	2026-2030
<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>				
17	Tham mưu Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo/Công văn	Thường xuyên
18	Tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu định hướng, chỉ tiêu để đánh giá doanh nghiệp năm 2026 và các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026-2030 đối với doanh nghiệp nhà nước (kể cả doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ), bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và điều kiện thực tế phát triển của doanh nghiệp; làm cơ sở cho công tác quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động theo quy định.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo/Công văn	Quý I/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
19	Tham mưu UBND tỉnh áp dụng, hoàn thiện mô hình cơ quan đại diện chủ sở hữu và mô hình Hội đồng thành viên theo quy định của Trung ương, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp thực tiễn.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Báo cáo/Công văn	Thường xuyên
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
20	Tham mưu UBND tỉnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới. Việc cơ cấu lại vốn dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Phương án/Quyết định	Thường xuyên
21	Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch giám sát tài chính doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Phương án	Thường xuyên
<i>Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước</i>				
22	Căn cứ khả năng ngân sách và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH tỉnh để triển khai các Đề án, Chương trình tín dụng khác.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Quyết định/Công văn	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
23	Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu đảm bảo kinh phí bố trí hằng năm và giai đoạn 2026-2030 từ nguồn vốn đầu tư công, chi đầu tư phát triển khác, nguồn kinh phí khác ủy thác qua NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay theo quy định.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh	2026-2030
<i>Đối với đơn vị sự nghiệp công lập</i>				
24	Thực hiện cơ chế tài chính mới của Trung ương đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục triển khai chuyển mạnh từ cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu, gắn với cơ chế kiểm soát.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn	Thường xuyên

X. BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với đất đai và tài nguyên</i>				
1	Phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ vùng trời, khu nhận diện phòng không; việc phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, cảng lưỡng dụng quân - dân sự tại các đảo, vị trí trọng yếu; thực hiện nghiêm các quy định bảo đảm an toàn, an ninh không phận trên địa bàn.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo/Công văn	Thường xuyên

XI. BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH ĐẮK LẮK

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG				
1	Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 79-NQ/TW bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; xây dựng và duy trì các chuyên trang, chuyên mục, tuyển bài phản ánh đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế nhà nước; phát huy vai trò chủ lực trong định hướng, dẫn dắt thông tin, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Chú trọng phản ánh ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý và lan tỏa những đánh giá tích cực của các tổ chức quốc tế, chuyên gia, báo chí về vai trò của kinh tế nhà nước Việt Nam trong ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao năng lực ứng phó với các cú sốc kinh tế toàn cầu và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Tin tức/Công văn/Thông báo/Hình thức khác	Thường xuyên

XII. THUẾ TỈNH

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với ngân sách nhà nước</i>				
1	Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chính sách thuế do Trung ương ban hành nhằm bảo đảm bao quát các nguồn thu và tăng tính bền vững cho ngân sách tỉnh. Áp dụng công nghệ số vào quy trình quản lý thuế để giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Giảm thiểu việc lồng ghép nhiều chính sách xã hội vào trong chính sách thu.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Báo cáo/Công văn	Thường xuyên

XIII. NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC 11

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>				
<i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>				
1	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện các cơ chế về hỗ trợ lãi suất và cung cấp tín dụng cho doanh nghiệp nhà nước trong thực hiện dự án trọng điểm quốc gia, dự án đầu tư ở nước ngoài do cấp có thẩm quyền giao ngoài kế hoạch của doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn	Thường xuyên

XIV. CHI CỤC DỰ TRỮ NHÀ NƯỚC KHU VỰC XII

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với dự trữ quốc gia</i>				
1	Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các quy định về dự trữ quốc gia trên địa bàn; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương và các sở, ban, ngành tại địa phương để cải cách quy trình, thủ tục xuất cấp. Đảm bảo rằng dự trữ quốc gia thực sự trở thành nguồn lực chiến lược, phục vụ kịp thời, hiệu quả trong các tình huống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; nhanh chóng ổn định đời sống Nhân dân và đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.	Các sở, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan	Công văn/Thông báo	Thường xuyên

XV. CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG NHÀ NƯỚC

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước</i>				
1	Thực hiện áp dụng chuẩn mực quản trị hiện đại, nâng cao năng lực thẩm định và giám sát rủi ro; bảo đảm minh bạch thông tin và trách nhiệm giải trình. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn, tài sản công, bảo đảm mọi lợi ích thu được phục vụ hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội theo chỉ đạo của Hội sở chính và Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Thực hiện chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng; số hóa các dịch vụ, dữ liệu, quản lý vốn theo thời gian thực; phát triển các dịch vụ ngân hàng số, mở rộng cung cấp sản phẩm tài chính trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

XVI. DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>				
<i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>				
1	Thực hiện chính sách tăng vốn điều lệ thông qua việc sử dụng nguồn thu từ cổ phần hoá, thoái vốn hoặc tăng tỷ lệ lợi nhuận sau thuế để lại doanh nghiệp; rà soát, đánh giá lại tài sản đã hết khấu hao nhưng còn giá trị sử dụng. Khuyến khích hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao các doanh nghiệp nhằm phát huy lợi thế tổng thể của ngành kinh tế.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
2	Chủ động liên kết với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhằm phát huy lợi thế, sử dụng có hiệu	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	quả các nguồn lực xã hội, tránh chồng chéo, cạnh tranh không lành mạnh, bảo đảm lợi ích hài hoà, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo.			
<i>Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững</i>				
3	Đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
4	Xây dựng và ban hành Kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	Thường xuyên
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ các sở, ngành, địa phương và các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	Thường xuyên
6	- Triển khai các nhiệm vụ: + Xây dựng, hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển, phòng thí nghiệm để tiên phong thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, từng bước làm chủ công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và tăng sức cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. + Hỗ trợ các sở, ngành, địa phương và đồng hành với các chủ thể kinh tế khác triển khai chuyển đổi số. + Nghiên cứu, triển khai đầu tư vào các lĩnh vực giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí thải nhà kính, phát	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo/Khác	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	triển kinh tế tuần hoàn sử dụng nguyên liệu đầu vào là thành phần gây ảnh hưởng môi trường. + Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; nghiên cứu cơ chế thương mại để chia sẻ, lan tỏa công nghệ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thuộc các khu vực kinh tế khác cùng phát triển. + Nghiên cứu tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.			
<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>				
7	Xây dựng kế hoạch triển khai áp dụng nguyên tắc quản trị doanh nghiệp theo OECD.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Báo cáo	Thường xuyên
8	Thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên
9	Nghiên cứu đầu tư ra nước ngoài trong các lĩnh vực doanh nghiệp có lợi thế so sánh, nhu cầu thị trường lớn, có khả năng tiếp cận công nghệ mới, góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống và phát triển thị trường mới để hình thành các tập đoàn đa quốc gia.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
10	Doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước trung ương hoặc địa phương rà soát, đánh giá, phân loại doanh nghiệp nhận chuyển giao để có giải pháp cơ cấu lại vốn phù hợp.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

XVII. CÁC CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ				
<i>Đối với doanh nghiệp nhà nước</i>				
<i>Tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội</i>				
1	Chỉ đạo doanh nghiệp nhà nước căn cứ Danh mục doanh nghiệp nhà nước trong các ngành, lĩnh vực then chốt, để xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp tiên phong, dẫn dắt; trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp, nhiệm vụ, lộ trình cụ thể để triển khai hiệu quả Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn/Báo cáo	Thường xuyên
<i>Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp</i>				
2	Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích.			Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp		Báo cáo	Thường xuyên
<i>Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước</i>				
4	Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả để phát huy tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới.		Báo cáo	Thường xuyên
5	Việc cơ cấu lại vốn phải dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật.		Báo cáo	Thường xuyên